

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp		
Mã học phần:	71MANA40083	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71MANA40083_03		
Hình thức thi: Tiểu luận nhóm không thuyết trình	Thời gian làm bài:	14	Ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Tên nhóm__RM__241</i>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
+ **71MANA40083**_Quản trị Rủi ro_241_TIEULUAN_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức về chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, môi trường, pháp lý và đạo đức để xác định và kiểm soát các rủi ro liên quan đến doanh nghiệp	Tiểu luận	15	1,2	2/10	PLO 3(M)
CLO2	Ứng dụng quản trị rủi ro vào các lĩnh vực vận hành, tài chính, nhân lực của doanh nghiệp	Tiểu luận	15	2,3	3/10	PLO 4(M)
CLO3	Phân tích và kiểm soát các loại rủi ro trong vận hành doanh nghiệp	Tiểu luận	30	2	3/10	PLO 8(M)
CLO4	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành công việc hiệu quả	Tiểu luận	30	1,2,3	1/10	PLO9(M)
CLO5	Hình thành tinh thần đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật	Tiểu luận	10	1,2,3	1/10	PLO 11 (M)

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm

CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

Đề bài: Chọn 1 mô hình Doanh nghiệp kinh doanh và mô phỏng các bước trong Quy trình rủi ro.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP (2đ)

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp (0,5đ)

2. Dịch vụ và sản phẩm (0,5đ)

3. Bản vẽ thiết kế dịch vụ (1đ)

CHƯƠNG 2: QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP (6đ)

1. Nhận diện, phân loại rủi ro (1đ)

a. Nhận diện các rủi ro từ bên ngoài, bên trong DN (PESTLE, SWOT, Brainstorming, Mindmapping, etc) **(0,5đ)**

b. Phân loại rủi ro (tài chính, chiến lược, vận hành, bên ngoài) **(0,5đ)**

2. Dự đoán rủi ro (2đ)

a. Chọn 3 Rủi ro thuộc **3 loại khác nhau** – ví dụ 1 **rủi ro bên ngoài**, 1 **rủi ro vận hành** và 1 rủi ro liên quan đến **chiến lược** hoặc **tài chính** và xây dựng **THANG ĐO** **(1đ)**

b. Đưa ra dự đoán về **Khả năng xảy ra** và **Mức độ hậu quả** cho từng loại rủi ro (kèm giải thích, chẳng hạn dựa vào loại dữ liệu nào để dự đoán?) **(1đ)**

3. Đánh giá và kiểm soát rủi ro (3đ)

a. Sử dụng các công cụ đánh giá rủi ro (**Biểu đồ/Ma trận đánh giá**) để đánh giá **mức độ nghiêm trọng tổng thể** của mỗi loại rủi ro **(1đ)**

b. Từ kết quả đánh giá, đưa ra các **giải pháp kiểm soát rủi ro** thích hợp: **(2đ)**

+ Kế hoạch phòng ngừa rủi ro

+ Kế hoạch ứng phó rủi ro

CHƯƠNG 3: XỬ LÝ RỦI RO – CASE STUDY (2đ)

RỦI RO VẬN HÀNH (1đ)

RỦI RO TÀI CHÍNH (1đ)

.....

TÀI LIỆU THAM KHẢO**PHỤ LỤC****3. Rubric và thang điểm**

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt Từ 8 – 10đ	Khá Từ 6 – dưới 8đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6đ	Yếu Dưới 4đ
Nội dung	50%	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài. Phân tích chi tiết, và tập trung giải quyết được các vấn đề nghiên cứu. Các phân tích nhận định có cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài, nhưng phân tích sơ sài, và chưa tập trung giải quyết toàn bộ được các vấn đề nghiên cứu. Một số phân tích, nhận định thiếu cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung chưa phù hợp hoàn toàn vào tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Có nhiều phân tích nhận định không có cơ sở.	Mục tiêu nghiên cứu, và nội dung không phù hợp với tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Tất cả các phân tích nhận định không có cơ sở. Nhiều ý phân tích thiếu mạch lạc, mâu thuẫn nhau.
Trình bày	20%	Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Toàn bài sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Còn 3 - 5 chỗ chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày rõ ràng, có tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Còn 5 - 7 chỗ chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày cẩu thả, không tuân thủ quy định trình bày của giảng viên. Toàn bài chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất
Trích dẫn và tài liệu tham khảo	20%	Tài liệu tham khảo rất phong phú. Có trích dẫn đầy đủ các lý thuyết được nêu ra trong đề tài. Các bảng	Tài liệu tham khảo khá phong phú. Có một số lý thuyết (khái niệm) chưa được trích dẫn. Có một số bảng	Tài liệu tham khảo không phong phú. Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu	Có rất ít tài liệu tham khảo. Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài.

		biểu được đặt tên, đánh số đầy đủ, được ghi nguồn đầy đủ	biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn đầy đủ.	ra trong đề tài. Có nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn.	Có rất nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn.
Câu văn và từ ngữ	10%	Triển khai các ý rõ ràng, liên mạch. Sử dụng các từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh. Câu văn mạch lạc, không có lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng. Có một số lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, có một số lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng và lộn xộn. Nhiều lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, nhiều lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng và lộn xộn. Rất nhiều lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, rất nhiều lỗi chính tả.
	100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh

ThS. Nguyễn Phúc Anh Khiêm